

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2025/DS-ST
Ngày 30 - 9 - 2025
*V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Bé;
2. Ông Võ Hùng Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hữu Có – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 11- Đồng Tháp: Không có tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 23 tháng 9 và ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 252/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024, về việc “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 145/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm: 1974 (có mặt tại phiên tòa);

Địa chỉ: Ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Trương Thị Trúc L, sinh năm: 1978 (vắng mặt tại phiên tòa);

Địa chỉ: Ấp T, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản mở phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày: Giữa bà và bà Trương Thị Trúc L là chỗ quen biết, do bà làm Thủ quỹ của Trường tiểu học A2, còn bà Trúc L là người bán căn tin tại Trường tiểu học A2 nên thân thiết. Do bà L cần tiền làm vốn mua bán căn tin tại T1, nên có hỏi vay của bà số tiền để làm vốn

nên bà đồng ý, vào ngày 26/10/2016 bà L vay số tiền 28.000.000 đồng với lãi suất 3%/tháng, lãi thỏa thuận trả hàng tháng; khi nhận tiền bà L có tự tay viết biên nhận tiền ngày 26/10/2016 ký tên rồi giao cho bà lưu giữ làm bằng. Tiếp theo đến ngày 19/4/2017 bà L gặp khó khăn nên hỏi bà mượn đở 10.000.000 đồng hẹn một tháng sau trả, khi nhận tiền bà L viết biên nhận ngày 19/4/2017 ký tên giao bà lưu giữ làm bằng. Việc bà L thiếu tiền bà có các thầy, cô trong Trường Tiểu học A2 biết được sự việc gồm: Thầy Mai Thuận A, cô Nguyễn Thị Lệ T2, cô Nguyễn Thị A1 làm giấy xác nhận cho bà.

Về lãi suất, từ ngày vay đến nay bà L đã nộp cho bà được số tiền lãi 3.360.000 đồng, ngoài ra không còn nộp thêm số tiền nào nữa. Hiện nay bà thống nhất điều chỉnh theo mức lãi suất 0,83% tháng trên số nợ gốc 28.000.000 đồng, tính từ ngày 26/10/2016 đến nay thì đã vượt số tiền lãi 3.360.000 đồng do bà L đã nộp, nhưng hiện nay được biết bà L đang gặp khó khăn nên bà tự nguyện nhận số tiền lãi 3.360.000 đồng do bà L đã nộp trước đây, phần tiền lãi còn lại thì bà tự nguyện cho bà L không tính.

Hiện nay, bà chỉ yêu cầu cá nhân bà L trả lại số tiền gốc còn thiếu là 38.000.000 đồng, và tiền lãi chậm trả kể từ ngày án có hiệu lực thi hành theo mức lãi suất quy định 0,83% tháng.

- *Bị đơn bà Trương Thị Trúc L*: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định gồm thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra giao nộp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải lần 2, thông báo về kết quả phiên họp và hòa giải, thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ. Nhưng bà L vẫn cố tình vắng mặt, không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp công khai tài liệu, chứng cứ hòa giải theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nội dung tranh chấp giữa bà Võ Thị T và bà Trương Thị Trúc L làm phát sinh quan hệ về “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tòa án nhân dân khu vực 11-Đồng Tháp thụ lý giải quyết là đúng theo quy định pháp luật, về thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35, 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý thu thập tài liệu, chứng cứ Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra giao nộp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải lần 2, thông báo về kết quả phiên họp và hòa giải, thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, nhưng bà L đã cố tình vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định.

Đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bà Trương Thị Trúc L, nhưng bà L vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, lời khai nhận của đương sự có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày tại phiên tòa của đương sự, có đủ cơ sở xác định:

Việc bà Võ Thị T khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị Trúc L chịu trách nhiệm cá nhân trả cho bà số tiền vay còn thiếu (gốc) là 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận.

Bởi vì, bà L thỏa thuận vay tiền của bà T có làm biên nhận tiền cụ thể, vào ngày 26/10/2016 nhận số tiền 28.000.000 đồng và ngày 19/4/2017 nhận số tiền 10.000.000 đồng, cả 02 biên nhận tiền đều do tự tay bà L viết và ký tên rồi giao cho bà T lưu giữ làm bằng. Đồng thời, trong quá trình vay tiền bà L đã thực hiện nghĩa vụ nộp lãi theo thỏa thuận cho bà T được số tiền 3.360.000 đồng, phần còn lại tiền gốc thì bà L hẹn trả cho bà T nhiều lần nhưng chưa thực hiện được. Ngoài ra việc bà L thiếu tiền bà T, còn được các thầy cô giáo tại Trường Tiểu học A2 biết được sự việc và làm giấy xác nhận cho bà T làm bằng gồm có: Thầy Mai Thuận A, cô Nguyễn Thị Lệ T2, cô Nguyễn Thị A1 được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bà T tự nguyện yêu cầu điều chỉnh mức lãi suất, theo mức lãi suất quy định là 0,83% tháng; đồng thời, tự nguyện nhận số tiền lãi 3.360.000 đồng do bà L đã nộp trước đây, phần tiền lãi còn lại thì bà T tự nguyện cho bà L không tính nữa, với lý do bà L là chỗ tình nghĩa quen biết và điều kiện kinh tế đang gặp khó khăn là phù hợp.

Bà T chỉ yêu cầu bà L trả lại số tiền gốc còn thiếu là 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng) và yêu cầu tiếp tục chịu lãi chậm trả theo quy định, là phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11-Đồng Tháp không có tham gia phiên tòa, vì trong quá trình tiến hành tố tụng đương sự tự giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem xét giải quyết theo quy định, nên Tòa án chưa tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11-Đồng Tháp không có tham gia phiên tòa đối với vụ án, là phù hợp theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định;

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 36, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T đối với bà Trương Thị Trúc L.

Buộc cá nhân bà Trương Thị Trúc L trả cho bà Võ Thị T số tiền vay còn thiếu (gốc) là 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án mà bà L chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Trương Thị Trúc L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

- Bà Võ Thị T được nhận lại tiền nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu ký hiệu: BLTU/2023, số 0006955 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11-Đồng Tháp).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án. Riêng bà Trương Thị Trúc L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao (bản án) hoặc kể từ ngày Tòa niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV 11-Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu VPTA và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

